

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 27-5-2019
V/v “Ly hôn giữa chị H và anh R”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã MC, huyện P M, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn R – sinh năm 1988 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khối TĐB, thị trấn BS, huyện H N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, chị Bùi Thị H là: Chị và anh Trần Văn R tự nguyện tìm hiểu yêu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện H N, Bình Định vào năm 2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh R.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Thiện Nh – sinh ngày 26/12/2017. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh R trực tiếp nuôi con, chị thống nhất cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Chị yêu cầu Tòa án cho phép chị được thăm nom con và gia đình anh R không được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Theo lời khai của anh R trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Về yêu cầu ly hôn của chị H, anh đồng ý.

Về con chung: Có một con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn, anh R yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Bùi Thị H và anh Trần Văn R. Giao cháu Trần Thiện Nh – sinh ngày 26/12/2017 cho anh R nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với việc vắng mặt của anh Trần Văn R: Anh R có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh R để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn R kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn BS, huyện HN, Bình Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, giữa chị H và anh R thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh R đã không sống chung được một thời gian. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh R cũng đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh R đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H: Chị H và anh R được ly hôn.

[3] Về con chung: Cháu Trần Thiện Nh – sinh ngày 26/12/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có yêu cầu nuôi cháu Nh và anh R cũng có nguyện vọng nuôi cháu. Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay, chị H thống nhất giao cháu Nh cho anh R nuôi dưỡng, thực tế hiện nay cháu Nh đang do anh R là người nuôi dưỡng. Đồng thời, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh 1.000.000 đồng mỗi tháng. Yêu cầu này của chị H không trái pháp luật. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nh cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) sung công quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Chị H nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn R được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Thiện Nh – sinh ngày 26/12/2017 cho anh Trần Văn R nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước. Chị H tạm ứng đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008362 ngày 14 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn nên được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H nộp 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự vắng mặt cư trú để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hoài Nhon;
- UBND TT BS
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH VƯƠNG

